NHÌN LẠI HOẠT ĐỘNG SÁNG KIẾN HỢP LÍ HÓA VÀ CẢI TIẾN KĨ THUẬT CỦA NĂM 1974

PHẠM HOÀNG

Sau hai hội nghị sáng kiến các tỉnh, thành toàn miền Bắc (tháng 10-1973), và hội nghị sáng kiến các cơ quan trung ương (tháng 1-1974), hoạt động sáng kiến hợp lí hóa, cải tiến kĩ thuật đã có những chuyển biến tương đối tốt từ trung ương đến cơ sở. Triển khai tinh thần của các hội nghị trên, năm 1974, hoạt động này đã thu được những kết quả bước đầu có tác dụng trực tiếp đến sản xuất, chiến đấu và đời sống, tạo điều kiện làm đà để tiến lên những bước mới mạnh mẽ, đáp ứng được những yêu cầu tiến bộ khoa học kĩ thuật, đẩy mạnh phong trào lao động sản xuất đạt hiệu quả kinh tế cao, góp phần tăng nhanh nền kinh tế quốc dân.

Năm 1974 — năm thứ hai của kế hoạch khôi phục và phát triển kinh tế, nhiệm vụ lớn được đặt ra là phải nâng cao năng suất lao động của toàn xã hội, vì vậy đòi hỏi phải có hàng loạt biện pháp về cải tiến và đổi mới kĩ thuật, về tổ chức lao động, về quản lí kinh tế. Gắn với thực tiễn sản xuất, nhận thức cũng như hoạt động sáng kiến hợp lí hóa và cải tiến kĩ thuật đã được cụ thể hóa và củng cố thêm. Trong công nghiệp, trong xây dựng cơ bản, trong giao thông vận tải v.v.., xuất hiện nhiều sáng kiến và có sáng kiến đạt giá trị kinh tế, tiến bộ kĩ thuật cao : sáng kiến tự chế thành công thiết bị cơ khí giải quyết tốt khâu bốc dỡ hàng rời của cảng Hải-phòng tiết kiệm được rất nhiều ngoại tệ ; sáng kiến khai thác lưu cột than của mỏ than Mạo-khê (Bộ Điện-than) đã làm lợi 91 000 đồng. Có sáng kiến đã góp phần hoàn thiện kĩ thuật, qui trình công nghệ, kiện toàn tổ chức sản xuất, góp phần đáng kể vào việc kinh doanh có lãi, như 71,6% số tiền lãi của công trình II (Bộ Giao thông vận tải) trong năm qua là do sáng kiến mang lại, vừa cũng bằng hoạt động sáng kiến đã làm lợi cho Nhà nước 1 003 469 đồng. Hoạt động sáng kiến đã có tác dụng trực tiếp trong việc tận dụng phế liệu, tiết kiệm vật tư, khai thác các nguồn nguyên, vật liệu trong nước : nhà máy I cụ (Bộ Cơ khí—luyện kim) với vật liệu sẵn có đã chế tạo ống quản nhôm thay ống quản chì — thiếc, tiết kiệm trên 100 000 đồng ; công ti Cầu-hai (Bộ Giao thông vận tải) nhờ đẩy mạnh động viên tinh thần sáng tạo của quần chúng đã tiết kiệm được gần 100 tấn vật tư trị giá 300 000 đồng. Mặt khác, hoạt động sáng kiến đã góp phần cải tiến, phục hồi hoặc trang bị mới các phương tiện kĩ thuật, giảm nhẹ cường độ lao động : súng phun thép 3-2 của nhà máy cần trục Hải-phòng—sản phẩm đầu lòng của Việt-nam, phục vụ trong kĩ thuật phun kim loại phục hồi chi tiết máy.

Điều đáng chú ý trong năm qua là đã có nhiều sáng kiến xuất hiện ở trong nông nghiệp, trong thủ công nghiệp—một khu vực mà người ta ít quan tâm đến hoạt động này. Ví dụ : sáng kiến lai tạo cá trắm cỏ của hợp tác xã Vũ-di (Vĩnh-phú) đưa năng suất cá thịt lên cao, góp phần tăng giá trị ngày công của nghề nuôi cá nước ngọt lên tới 20 đồng ; bàn chẻ cói nửa cơ khí, thay dao chẻ bằng tay, của hợp tác xã Tiến-thành (Ninh-bình) tăng năng suất lao động lên 300%, bớt được lao động chính, khai thác được lao động phụ.

Cùng với phong trào « Thi đua quyết thắng », nhiều đơn vị quân đội cũng đã đẩy mạnh và « coi trọng việc phát huy sáng kiến, hợp lí

hóa tổ chức, cải tiến phương pháp hành động, cải tiến kĩ thuật để đạt hiệu suất và chất lượng cao ». (Chỉ thị của Thường trực Quân ủy trung ương). Ví dụ : Viện Quân i 108 đã thay thế xen lôfan chuyên dùng bằng xenlô-fan thương phẩm để chạy thận nhân tạo ; sáng kiến thiết kế gia công bộ chày cối dập rãnh ngạnh trê của vỏ đui đèn chiếu sáng đạt năng suất 1500% của nhà máy 33 quân giới.

Đẩy mạnh hoạt động sáng kiến hợp lí hóa cải tiến kĩ thuật và đưa nhanh những kết quả khoa học, kĩ thuật vào sản xuất là một yêu cầu bức thiết để phát triển kinh tế, tăng tiềm lực quốc phòng và nâng cao thu nhập xã hội. Bên cạnh các mặt thành tích nói trên, hoạt động sáng kiến cũng còn bộc lộ một số nhược điểm, khuyết điểm : nhìn chung, phong trào chưa có những bước phát triển đi lên thật vững chắc, chưa đồng đều giữa các bộ, các ngành, các địa phương. Lực lượng quần chúng tham gia hoạt động sáng kiến còn rất thấp : ngay trong ngành cơ khí, một ngành có quan tâm nhiều đến sáng kiến cải tiến kĩ thuật và hợp lí hóa thì số người có sáng kiến cũng chỉ có khoảng 3% ; khu vực nông nghiệp — khối nông trường quốc doanh mới có 0,5 — 1,6%.

Phần lớn sáng kiến hiện nay mới nảy sinh ở một số người có tay nghề bậc cao, có trình độ kĩ thuật khá, có khả năng tự giải quyết những vấn đề cần thiết đặt ra từ khâu phác thảo đến thử nghiệm không phụ thuộc vào các biện pháp tổ chức hỗ trợ. Còn một lực lượng quan trọng có tác dụng lớn là cán bộ có trình độ khoa học kĩ thuật (trung cấp, đại học) hoạt động này còn quá ít, mới chiếm khoảng 1,5%. Những điểm tồn tại chưa giải quyết được đó toát lên mấy vấn đề :

1. Về nhận thức.

Đảng và Nhà nước ta « rất xem trọng công tác hợp lí hóa, cải tiến kĩ thuật, cải tiến tổ chức sản xuất và tổ chức lao động, xem đấy là những yếu tố đặc biệt quan trọng để tăng năng suất lao động » (Lê Duẩn). Nhưng đối với vấn đề này, năm qua không phải tất cả các cơ sở, các ngành đều đã nắm vững và quán triệt đầy đủ. Thậm chí ở nhiều ngành, nhiều cơ sở còn coi hoạt động sáng kiến như những biện pháp « chữa cháy », chỉ cần đến nó khi gặp khó khăn trong sản xuất. Điều này thường biểu hiện trong những khía cạnh sau :

— Nhiều nơi chưa xây dựng kế hoạch hoạt động sáng kiến hợp lí hóa, cải tiến kĩ thuật. Hiện tượng khá phổ biến hiện nay là hoạt động còn có tính chất phụ trợ, « theo mùa », theo cảm tính của lãnh đạo, do vậy không có nền nếp và vững chắc.

— Xây dựng kế hoạch sản xuất hằng năm, hằng quí phải đi đôi với kế hoạch tiến bộ khoa học kĩ thuật và phải gắn liền với hoạt động sáng kiến, nhưng cũng chưa coi đó là một việc làm có tính chất pháp qui.

— Chưa xác định được hoạt động sáng kiến hợp lí hóa, cải tiến kĩ thuật là một yếu tố tiên quyết đối với tiến bộ kĩ thuật và đối với chỉ tiêu của kế hoạch sản xuất mà mới dừng lại ở mức động viên chung chung.

2. Về tổ chức.

Hệ thống quản lí hoạt động sáng kiến chưa hình thành một mạng lưới hoàn chỉnh ở các cấp bộ, ngành xuống đến cơ sở, cho nên chủ trương, phương hướng, kế hoạch ít được thấu suốt đến cấp dưới.

— Thiếu lực lượng cán bộ kĩ thuật có chuyên môn giỏi, năng nổ, biết nghiệp vụ, chuyên trách theo dõi hoạt động sáng kiến, mà phổ biến hiện nay là bán chuyên trách, thậm chí nhiều cơ sở không cử cán bộ để làm công tác này. Vì vậy không thể quản lí tốt hoạt động sáng kiến, không thể giải quyết đúng đắn và kịp thời các vấn đề mà thực tiễn của hoạt động này ở cơ sở đề ra.

— Những cán bộ lãnh đạo, phụ trách hoạt động sáng kiến phải là những chuyên gia giỏi, nhưng ở ta chưa làm được điều đó, nên phần nào ảnh hưởng đến nhiệt tình công tác của các đồng chí cán bộ làm công tác này ở cơ sở.

3. Về chỉ đạo và quản lí.

Công tác chỉ đạo và quản lí chưa thành một thể thống nhất, điều đó thể hiện :

— Hệ thống trách nhiệm giữa các cấp từ Bộ, ngành, xuống cơ sở sản xuất chưa thực hiện đúng những qui định đã ban hành, việc đôn đốc kiểm tra, giúp đỡ... còn hiện tượng tùy tiện.

— Sự phối hợp giữa chuyên môn và các đoàn thể quần chúng : công đoàn, đoàn thanh niên, thi đua... chưa chặt chẽ nên việc hỗ trợ, động viên phát huy trí tuệ của quần chúng bị hạn chế, chưa hướng nỗ lực sáng tạo của người lao động vào việc giải quyết những yêu cầu trọng tâm của tiến bộ kĩ thuật ở cơ sở một cách đồng bộ.

— Tập hợp và quản lí các đề tài sáng kiến thiếu tính khoa học. Hình thức, thủ tục đăng kí, xét duyệt sáng kiến chưa được đơn giản hóa, nhất là ở cơ sở. Chưa chú ý thích đáng đến vốn nghiên cứu, chế tạo thử nghiệm, đến

(Xem tiếp trang 14)

là ba năm trở lên, bảo đảm phẩmchất về mặt chính trị và đạo đức. Việc gửi nghiên cứu sinh và thực tập sinh khoa bọc bậc cao, cần tập trung vào các ngành và bộ môn khoa học trong nước chưa có hoặc còn yếu. Cần chú í đào tạo những cán bộ đầu đàn, giữ những vị trí chủ chốt trong nghiên cứu khoa học và giảng dạy ở các viện và trường đại học.

Vấn đề đào tạo cán bộ có trình độ trên đại học cần có sự phối hợp chặt chẽ giữa các trường đại học và các viện nghiên cứu dưới sự lãnh đạo thống nhất của Hội đồng khoa học và kĩ thuật nông nghiệp trung ương.

— Cần có kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên, ngắn ngày, hằng năm cho số kĩ sư đã ra trường, công tác ở các cơ sở sản xuất và các cơ quan chỉ đạo huyện và tỉnh. Các trường đại học sẽ phối hợp với các cơ quan chỉ đạo sản xuất để soạn chương trình và nội dung bồi dưỡng sát với yêu cầu và nhiệm vụ sản xuất trong từng thời kì, dưới sự chỉ đạo của Ủy ban Nông nghiệp trung ương.

— Tăng cường công tác thông tin khoa học và kĩ thuật, tạo điều kiện cho cán bộ thường xuyên tự bồi dưỡng.

Cuối cùng, cần nghiên cứu lại chế độ, chính sách đối với cán bộ khoa học, kĩ thuật : từ vấn đề tiêu chuẩn hóa cán bộ, vấn đề đãi ngộ, khen thưởng, vấn đề bồi dưỡng, đào tạo, đề bạt cán bộ và cấp học vị, học hàm cho cán bộ làm công tác nghiên cứu khoa học, kĩ thuật và giảng dạy bậc đại học.

Nhìn lại hoạt động sáng kiến hợp lí hóa...

(Tiếp theo trang 7)

điều kiện cung cấp vật tư (trong khả năng cho phép) ; còn có tình trạng thay đổi định mức sản phẩm ngay khi sáng kiến thành công, dẫn đến một hiện tượng tương đối phổ biến là ngại đăng kí và áp dụng sáng kiến.

— Vấn đề xét duyệt sáng kiến và khen thưởng còn rất chậm chạp, có trường hợp chưa đúng với chế độ chính sách, còn lẫn lộn giữa sáng kiến và trách nhiệm. Nhiều nơi chưa chú í đúng mức việc giới thiệu các điều lệ khen thưởng, thông tư hướng dẫn của cấp trên.

Quán triệt đầy đủ tinh thần và nội dung Nghị quyết 22 của Ban chấp hành trung ương Đảng, Nghị quyết 46 — CP của Hội đồng Chính phủ và Đoàn chủ tịch Tổng công đoàn Việt-nam, cần tăng cường lãnh đạo hoạt động sáng kiến hợp lí hóa, cải tiến kĩ thuật, đưa nó lên thành một hoạt động rộng rãi của quần chúng, làm cho hoạt động này phát triển đều khắp các ngành, các địa phương, các cơ sở, bảo đảm có chiều sâu và bề rộng, thực sự trở thành một nhân tố chủ yếu tiên quyết đối với kế hoạch sản xuất theo phương hướng và nguyên tắc cơ bản sau :

— Động viên phát huy trí tuệ của quần chúng đề xuất cái mới, hướng những nỗ lực vào giải quyết những trọng tâm, trọng điểm để thực hiện các nhiệm vụ khoa học kĩ thuật và kế hoạch sản xuất của cơ sở, kể cả vấn đề hợp lí hóa công tác nghiên cứu và triển khai, cải tiến và đổi mới kĩ thuật (chú í cân đối giữa cải tiến công cụ, trang thiết bị với cải tiến công nghệ, tiết kiệm nguyên vật liệu và sử dụng vật liệu sẵn có thay cho các loại quí hiếm), bảo đảm và nâng cao chất lượng sản phẩm.

— Từng bước cố gắng xây dựng chương trình hoạt động hợp lí hóa, cải tiến kĩ thuật của cơ sở đi đôi với việc xây dựng kế hoạch sản xuất và tiến bộ kĩ thuật.

— Củng cố lực lượng hiện có, tăng cường đội ngũ cán bộ phụ trách chỉ đạo, quản lí công tác này, tạo điều kiện nâng cao trình độ chuyên môn và phương pháp công tác.

— Đẩy mạnh thông tin, phổ biến sáng kiến kịp thời và áp dụng sáng kiến của ngành trong liên ngành, bảo đảm đưa tiến bộ kĩ thuật vào sản xuất nhanh, mạnh và vững chắc, làm cho các sáng kiến trở thành của chung của nhiều xí nghiệp, lợi ích chung của xã hội.

— Bảo vệ quyền lợi của người có sáng kiến. Tuyên truyền khuyến khích động viên về tinh thần và vật chất tương xứng với hiệu quả kinh tế mà sáng kiến mang lại cho xí nghiệp, cho cơ sở sản xuất, hoặc đơn vị công tác.